Ánh sáng

AAK S1P LOW **S1 PS**

AAKS1PLOW

K iểu **giày sneaker** r ộ n g **rãi mái** oả

Nh ẹ như không gian, cứ n g như đá. Giày an toàn AAK S1P siêu thứ g tối hoàn toàn không thấm nước kim và mũi giày composite. Giày có khả năng ch ố n g tĩnh điệ n (ESD), đế ngoài cao su chư ố ợt và g thần thân giày thoáng khí.

Những vật liệu cao cấp hơn	ậ may
lót bên trong	i tái chế lưới
trong Đ	ệm chân SJ Memory Foam
iữa đế g	ệt chống thủ ng
ngoài Đ	Philon/cao su
u Đứng đầ ồng hợp	t
i Loạ	S1 PS / SR, ESD, FO, nhân s
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
g lượng thép	0.480 kg
ẩn hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022

GRY

BLU

BLK

DBL

lường **có** thể **tháo** rờ
Thay miếng lót giày thường xuyên n miếng lót giày chỉnh hình riêng mái vòm thoả

(SR) Chống t
đây SR/ESD/FO/SC/ SR có nghĩa là phép thử thực hiện điểm xà phòng và dầ

giày cao su
ngoài cao su cung cấp các tính năng linh hoạt giúp chúng phù hợp cho ứng dụng: khả năng chống cắt khả năng chịu nhiệt và độ lạnh, tính linh hoạt cao ở nhiệt độ lạnh, khả năng tương thích và nhiều l

Trọng lượng nhẹ chống **đâm** thủng
, siêu linh không gây kiểu nhẹ chống đâm thủng. Bao phủ 100% bề mặt giày bằng vải nhiệt

Mũi giày an toàn composite
Không **kim**
i và nhẹ hơn thép hoặc nhiệt hoặc dẫn điện

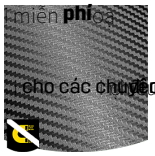

miễn **phí**
Kim |
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyên gia mũi giày.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025

Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Ngành công n g nhiệ ần p , hậ

ường: **Môi** t
rư ờn mội khô, b ề mặt không bằn g phẳn g

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằn phẩ cápphủ hằn nhiệ Không trên lò s

	Sự **miêu** t ả	ơn vị **đo** l Đ ờn g	ế t K ả u q	**EN ISO 20345**
Nhữ n g vật l iệu Tổ n g h t **may** , D **cao** cấp h ơn				
	Top: khả năng thấm hút ơ	iờ mg/cm/g	1.2	? 0.8
	Top: hi nệ số h ơ	mg/cm2	21	? 15
ót bên trong	i **tái** th ưế ớ			
	L ớp lót: thấm hút ơ	iờ mg/cm/g	34.59	? 2
	lót: hi nệ số h ơ	mg/cm2	277	? 20
rong Đ ệ m **chân SJ Memory Foam**				
	ệ m chân: Đ ch ố n g mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
goài Đ	**Philon/cao su**			
	Ch ố n g mài mòn đế ngoài (	mm	119.4mm³ (Density:1.3)	? 150
	Chư ớt trc gớt bản - Ceramic + NaLS - Trư ớt gót v ớc phía t	ma sát	0.48	? 0.31
rư	Cột cố ớt bảng - G ố m + NaLS - Trư ớt lùi v ớc phía t	ma sát	0.48	? 0.36
rư	Cột SR - G ố m + Glycerin - Trư ớt gót phía t	ma sát	0.36	? 0.19
	Chư ớt trc SR - G ố m + Glycerin - Trư ớt lùi v ớc phía t	ma sát	0.36	? 0.22
rị ch ố	Giá t g tĩnh điệ n	megaohm	650	0.1 - 1000
rị ESD	Giá t	megaohm	21.9	0.1 - 100
	Hấp thụ năng l ự gót chân ủ	J	25	? 20
Đ ướ n g đầ tợp				
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	mm	NA	N/A
	Nắp mũi ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)	mm	NA	N/A
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	mm	16.0	? 14
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	mm	22.0	? 14

kích thước thép:

a chú Giày bảo hộ có thể thay đổi. nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn bản của chúng tôi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025
Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com